

Bản án số: 102/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 27-11-2018  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Bảo Ngọc
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Bá Thịnh  
2. Bà Vũ Thị Phụng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 292/2018/TLST-HNGĐ ngày 29/06/2018 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/10/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ x, khu phố y, phường z, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ x1, khu phố y1, phường z1, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:***

Bà và ông T tự nguyện chung sống từ năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ (nay là phường Phú Mỹ) vào ngày 25/5/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà ông T tại khu phố Ngọc Hà. Đến năm 2013 vợ chồng chuyển đến khu phố Tân Hạnh sinh sống. Vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ năm 2013 nhưng vợ chồng đã tự hòa giải. Đến năm 2017 mâu thuẫn giữa vợ chồng lại tiếp diễn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp trong cách sống, ông T cờ bạc. Từ năm 2017, ông T chuyển

về nhà cha mẹ sống. Cũng từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay, khi ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đức T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 25/10/2006 và Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 14/6/2014. Trong thời gian ly thân bà là người trực tiếp nuôi hai con, ông T có qua lại thăm con nhưng không chu cấp gì cho bà nuôi con. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Lý do bà xin nuôi hai con do hiện nay bà có nhà ở ổn định, bà làm thuê tại Cơ sở cung cấp suất ăn công nghiệp Hoa, thu nhập mỗi tháng khoảng 20 triệu đồng. Trong khi ông T không có nghề nghiệp ổn định.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến bị đơn:* Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình tố tụng và phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:***

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về tố tụng:** Bị đơn đang cư trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Đức T là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là đúng theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:** Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Đức T là hợp pháp, ông bà tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) vào ngày 25/5/2006, giấy chứng nhận kết hôn số 74.2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Năm 2017, mâu thuẫn diễn ra trầm trọng hơn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp trong cách sống, vợ chồng không quan tâm chăm sóc, yêu thương, chia sẻ với nhau. Từ năm 2017, vợ chồng sống lý thân không ai quan tâm đến nhau.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa Bà H và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của Bà H đối với ông T.

*Về con chung:* Hội đồng xét xử xét rằng: Kể từ ngày vợ chồng ly thân đến nay Bà H là người chăm sóc cho hai con, Bà H có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn, cháu C còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ.

Đối với ông Nguyễn Đức T trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T không có mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp chứng cứ theo quy định của Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự cho Tòa án nên được coi từ bỏ quyền bảo vệ của mình tại phiên tòa sơ thẩm.

Vì vậy để đảm bảo được sự ổn định trong cuộc sống và ổn định tâm sinh lý chấp nhận giao hai con chung Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 25/10/2006 và Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 14/6/2014 cho bà Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Do Bà H không yêu cầu nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Nguyễn Đức T về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Đức T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Đức T có hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N sinh ngày 25/10/2006 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 14/06/2014. Giao hai con chung Nguyễn Ngọc Bảo N và Nguyễn Ngọc Quỳnh C cho bà Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Do Bà H không yêu cầu nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Đức T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Đức T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003177 ngày 28/06/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

*“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2018) nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

**Hoàng Bảo Ngọc**

